

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ
Số : 2589/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch các khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UB ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2000) khu dân cư phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ – UBND ngày 08/9/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt đồ án quy hoạch tổng thể Bảo tồn, Tôn tạo và Phát huy giá trị vịnh Nha Trang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000415 do UBND tỉnh Khánh Hòa chứng nhận lần đầu ngày 29/01/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 15/09/2014;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 23/08/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất trong đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 612/TB-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Kết luận về việc nghe báo cáo các nội dung liên quan về dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại;



Căn cứ văn bản số 10501/UBND-XDND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh V/v triển khai dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 697/SXD-KTQH ngày 01/3/2018 của Sở Xây dựng V/v báo cáo kết quả thẩm định đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 226/UBND-KGVX ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh V/v thẩm định, thoả thuận quy hoạch dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Văn bản số 396/BVHTTDL-DSVH ngày 28/01/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch V/v thẩm định dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ văn bản số 474/SXD-KTQH ngày 26/2/2020 của Sở Xây dựng V/v rà soát, tham mưu các nội dung liên quan đến KND Bảo Đại thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 242/TB-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình triển khai và việc điều chỉnh Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Hà tại Tờ trình số 53/CTKH-DTKD ngày 29/6/2020 V/v xin thẩm định đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang và văn bản số 2196/SXD-KTQH ngày 20/7/2020 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang:

I. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang.

II. Địa điểm, quy mô, vị trí giới hạn khu đất lập quy hoạch: Phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang. Diện tích 88.632,7m² mặt đất và 47.415,7m² mặt nước biển liền kề; Tứ cận như sau:

- Phía Đông: giáp biển;
- Phía Tây: giáp đường Trần Phú;
- Phía Nam: giáp Viện Hải dương học;
- Phía Bắc: giáp khu dân cư.

III. Mục tiêu và tính chất của đồ án: Xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp, bao gồm: xây dựng mới khách sạn 5 sao, các biệt thự, công trình dịch vụ, phụ trợ phục vụ khu nghỉ dưỡng và bảo tồn, tôn tạo các công trình biệt thự hiện hữu, cảnh quan xung quanh.

IV. Nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch chính:

- Diện tích đất toàn đồ án	: 88.632,7m ²
- Mật độ xây dựng gộp	:14,5%
- Tổng diện tích xây dựng các công trình:	:12.822,1m ²
- Tổng diện tích sàn toàn dự án	:25.336,5m ²
- Tầng cao xây dựng tối đa	:05 tầng
- Biệt thự bảo tồn	:05 căn
- Biệt thự xây mới	:35 căn
- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:	
+ Cấp điện:	
▫ Khách sạn, biệt thự	:0,03kW/m ² sàn
▫ Chiều sáng đường	:12 kw/ha
+ Cấp nước:	:150l/người.ngđ
+ Thoát nước	:80% lượng nước cấp

2. Quản lý quy hoạch và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

2.1. Quan điểm thiết kế đồ án theo nguyên tắc giữ lại tối đa không gian cảnh quan nhằm tôn vinh giá trị 05 biệt thự hiện hữu, theo đó 05 biệt thự hiện hữu được bảo tồn tôn tạo (bên trong và bên ngoài công trình và cảnh quan xung quanh công trình). Phương án điều chỉnh quy hoạch cơ bản vẫn giữ theo phương án quy hoạch trước đây về phân khu chức năng, bổ sung rõ nét hơn về trách nhiệm gìn giữ giá trị 05 biệt thự hiện hữu của chủ đầu tư.

Các công trình xây dựng mới được thiết kế dạng giạt cấp theo địa hình, không san gạt quy mô lớn; đồng thời thiết kế công trình mái bằng để trồng cây xanh, bố trí hồ nước theo ý đồ “kiến trúc biến mất” vào không gian tự nhiên; đỉnh mái của công trình không vượt quá cốt nền của công trình biệt thự hiện hữu liền kề, đồng thời xây dựng với khối tích nhỏ. Đối với nhà hội thảo – hội nghị có tầng cao tối đa 02 tầng tiếp thu điều chỉnh ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, lựa chọn các giải pháp hạ cốt sân nền và lựa chọn vật liệu, màu sắc công trình đảm bảo hài hoà cảnh quan.

Dự án gồm 04 chức năng chính bao gồm: Các công trình biệt thự hiện hữu bảo tồn; khu biệt thự du lịch bố trí tại phía Bắc và phía Nam dự án; khu khách sạn bố trí phía Đông dự án; khu phụ trợ dịch vụ, phụ trợ kỹ thuật bố trí phân tán thành 2 khu vực phía Bắc và phía Nam dự án.

2.2. Việc cải tạo, bảo tồn các biệt thự hiện hữu phải tuân thủ quy định hiện hành; trong quá trình thi công, vận hành dự án, chủ đầu tư chịu trách nhiệm đảm bảo quyền tiếp cận các công trình biệt thự hiện hữu của người dân và du khách đến tham quan. Các biệt thự hiện hữu sử dụng vào mục đích đón tiếp, trưng bày hiện vật; trường hợp thực hiện việc thu phí dịch vụ hoặc không thu phí dịch vụ đối với việc tham quan biệt thự hiện hữu, chủ đầu tư phải tuân thủ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do yêu cầu cao về mặt kiến trúc cảnh quan, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thi công theo hình thức xây dựng hoàn chỉnh (đồng thời) từng công trình về kiến trúc công trình và cảnh quan xung quanh, trong đó đề xuất giải pháp hoàn thổ, trồng cây xanh và tôn tạo không gian tự nhiên.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG SO SÁNH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh	Quy hoạch điều chỉnh	Ghi chú	
1	Diện tích đất toàn đồ án (không tính mặt nước)	89.227,4m ²	88.632,7 m ²	Giảm 594,7m ² do điều chỉnh ranh giới một số vị trí tại khu vực phía Bắc dự án theo Bản đồ do Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa.
2	Diện tích mặt nước liền kề	47.515,74 m ²	47.515,74 m ²	Giữ nguyên
3	Mật độ xây dựng gộp	14,5%	14,5%	Giữ nguyên
4	Tổng diện tích xây dựng các công trình	12.963,6m ²	12.822,1m ²	Giảm 141,5m ²
5	Tầng cao xây dựng tối đa	05 tầng	05 tầng	Giữ nguyên
6	Biệt thự hiện hữu	05 căn (Cải tạo và cho thuê)	05 căn (Bảo tồn)	-
7	Đất giao thông, bãi xe	13.218,6 m ²	11.186,0 m ²	Giảm 2.032,6m ² do giảm lộ giới đường và sân bãi
8	Biệt thự xây mới, trong đó: có 20 biệt thự (Đất ở lâu dài không hình thành đơn vị ở)	36 căn	35 căn	Giảm 1 căn và điều chỉnh 20 căn biệt thự đất ở lâu dài không hình thành đơn vị ở thành đất biệt thự du lịch (đất thương mại dịch vụ)
9	Diện tích Đất ở lâu dài (không hình thành đơn vị ở)	8.250,1m ²	8.250,1m ²	Giữ nguyên diện tích - Điều chỉnh thành đất thương mại dịch vụ

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH QH

STT	Ký hiệu	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	K	Đất khách sạn - Nhà hàng - Dịch vụ	11.891,2	13,4
2	BC	Đất biệt thự bảo tồn	9.209,4	10,4
3	V	Đất biệt thự nghỉ dưỡng (35 lô)	16.874,7	19,0
4	HT	Đất kỹ thuật hạ tầng	840,1	0,9
5	GT	Đất giao thông	11.186,0	12,6
6	X	Cây xanh tập trung (bên ngoài ranh đất các hạng mục xây dựng công trình)	31.910,3	36,0
7	BD	Bãi đá hiện hữu (gần bờ biển)	6.721,0	7,6
		TỔNG	88.632,7	100%

4. Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU QUY HOẠCH

STT	Ký hiệu SDD	Loại đất	Số lượng công trình	Diện tích lô đất (m ²)	DTXD công trình (m ²)	Mật độ xây dựng	Tầng cao tối đa	Tổng diện tích sàn dự kiến (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)
1	K	Đất khách sạn - Nhà hàng - Dịch vụ		11.891,2	7.161,2	8,08		10.230,8	0,137
1.1	K1	Đất khách sạn, nhà hàng	1	8.982,8	5.894,0	6,65	5	7.949,7	0,090
1.2	K2	Nhà hội thảo	1	1.946,4	560,2	0,63	2	1.120,4	0,013
1.3	K3	Khu phụ trợ	1	962,0	707,0	0,8	2	1.160,7	0,013
2	BC	Đất biệt thự hiện hữu bảo tồn		9.209,4	1.194,2	1,35		2.250,0	0,025
2.1	BC1	Biệt thự bảo tồn (BT hiện hữu số 01)	1	3.277,2	393,7		2	666,0	0,008
2.2	BC2	Biệt thự bảo tồn (BT hiện hữu số 02)	1	5.151,6	237,5		2	444,0	0,005
2.3	BC3	Biệt thự bảo tồn (BT hiện hữu số 03)	1	247,9	176,1		2	290,0	0,003
2.4	BC4	Biệt thự bảo tồn (BT hiện hữu số 04)	1	241,8	176,1		2	290,0	0,003
2.5	BC5	Biệt thự bảo tồn (BT hiện hữu số 05)	1	290,9	210,8		2	560,0	0,006
3	V	Đất biệt thự nghỉ dưỡng (35 lô)		16.874,7	4.466,7	5,04		10.983,2	0,124
		<i>Đất biệt thự nghỉ dưỡng phía Đông và Nam (15 lô)</i>	15	8.624,6	2.290,4	2,58		5.514,8	0,062
3.1	V1	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 1 (9 lô)	9	5.445,8	1.612,4	1,82	2	3.818,6	0,043
3.2	V7	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 7 (6 lô)	6	3.178,8	678,0	0,76	2	1.696,2	0,019
		<i>Đất biệt thự nghỉ dưỡng phía Bắc (20 lô)</i>	20	8.250,1	2.176,3	2,46		5.468,4	0,062
3.3	V2	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 2 (6 lô)	6	2.556,7	591,0	0,67	2	1.458,6	0,016
3.4	V3	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 3 (3 lô)	3	1.227,3	208,5	0,24	2	474,3	0,005
3.5	V4	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 4 (4 lô)	4	1.529,9	278,0	0,31	2	632,4	0,007
3.6	V5	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 5 (4 lô)	4	1.619,0	626,0	0,71	2	1.652,4	0,019
3.7	V6	Đất biệt thự nghỉ dưỡng khu 6 (3 lô)	3	1.317,2	472,8	0,53	2	1.250,7	0,014
4	HT	Đất kỹ thuật hạ tầng		840,1		0,03			
5	HT-1	Khu kỹ thuật hạ tầng	1	545,6					
6	HT-2	Bến tàu và dịch vụ du lịch	1	294,5	26,0	0,03	1	26,0	0,0003
7	GT	Đất giao thông		11.186,0					
	X	Cây xanh tập trung (bên ngoài ranh đất các hạng mục xây dựng công trình)		31.910,3					
8	BĐ	Bãi đá hiện hữu (gần bờ biển)		6.721,0					
TỔNG CỘNG (Không bao gồm mặt nước)				88.632,7	12.822,1	14,47		23.464,0	0,26
9	MN	Diện tích mặt nước		47.415,7					
TỔNG				136.048,4					

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1 Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đờ án đầu nối với đường Trần Phú tại một nút giao cắt nằm về phía Tây ranh giới khu đất, đây là lối vào chính của dự án; bề rộng đường theo hiện trạng 4m và được nâng cấp, mở rộng ở công chính đoạn lớn nhất khoảng 22m nhằm tạo thuận tiện cho các phương tiện cơ giới ra vào dự án. Cao độ đầu nối là +11.70m.

- Giao thông đối nội: Giao thông nội bộ của dự án được cải tạo, mở rộng từ các tuyến đường hiện hữu và được chia làm 03 chức năng lưu thông chính như sau:

+ Đường xe cơ giới 2 chiều: là tuyến giao thông dẫn vào khu du lịch, có bề rộng từ 4 ÷ 6m kết nối với đường Trần Phú dẫn đến đường nội bộ của các khu chức năng.

+ Đường xe cơ giới 1 chiều: là các tuyến giao thông kết nối vào các cụm công trình hoặc từng căn biệt thự nghỉ dưỡng. Các tuyến đường này có lộ giới 3,0 ÷ 3,5m.

+ Giao thông cho người đi bộ và phương tiện nhẹ di chuyển nội bộ: Giao thông cho người đi bộ, phương tiện nhẹ hoặc phương tiện chữa cháy được thiết kế chạy dọc các biệt thự, kết nối với các tuyến đường nội bộ chính nêu trên. Tuyến đường này có bề rộng 1,5 ÷ 2,0m.

+ Bãi đỗ xe: dự án bố trí các bãi đỗ xe phân tán theo khu vực, sức chứa tổng cộng cho toàn bộ các bãi xe gồm: 40 xe hơi tại khu đỗ xe 2 tầng (valet parking), 37 xe hơi, 5 xe bus và 10 xe golf tại các vị trí khác nhau trong dự án.

5.2 San nền và thoát nước mưa:

5.2.1 San nền:

- San nền dựa trên nguyên tắc: đảm bảo việc thoát nước mặt, tạo độ dốc thích hợp cho giao thông đối nội và đối ngoại; đảm bảo cao độ đầu nối giao thông; đảm bảo cân bằng khối lượng đào đắp, hạn chế tình trạng dư thừa hay thiếu đất gây ảnh hưởng lớn đến khu vực xung quanh; cao độ san nền thiết kế đảm bảo sự chuyển tiếp cao độ trung bình. Dự án cơ bản được giữ lại địa hình hiện hữu, chỉ san nền cục bộ tại chân công trình phục vụ việc xây dựng mới.

- Các khu vực đất xây dựng công trình dùng giải pháp san cục bộ, đảm bảo giữ lại tối đa theo địa hình tự nhiên, tạo độ dốc thích hợp cho thoát nước và giao thông. Đối với đất xây dựng các tuyến đường giao thông tận dụng tuyệt đối địa hình tự nhiên chỉ đào đắp các vị trí có địa hình chênh cao lớn và đảm bảo độ dốc dọc đường $\leq 11\%$; các khu vực tạo taluy sau khi xây dựng đường giao thông và công trình sẽ được gia cố và tái phủ xanh để tạo cảnh quan cho khu vực.

5.2.2 Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế bằng mương hở và độc lập với hệ thống thoát nước thải; các tuyến ống thoát nước mưa thiết kế theo độ dốc tự nhiên thoát ra biển hoặc thoát về phía đường Trần Phú.

5.3 Cấp nước:

Nguồn nước cấp cho dự án lấy từ đường ống $\Phi 200$ trên tuyến đường Trần Phú đoạn qua khu vực dự án và được hỗ trợ bằng bơm tăng áp trước khi dẫn lên bể chứa. Tổng nhu cầu dung nước toàn dự án khoảng 147m^3 ; lượng nước này sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt của các khu chức năng và một phần được sử dụng tưới đường.

5.4 Thoát nước bẩn:

Nước thải sinh hoạt từ các công trình được thu gom bằng mạng lưới thoát nước bố trí dọc các tuyến giao thông nội bộ và dẫn vào trạm xử lý đạt (ô đất bố trí các công trình hạ tầng đầu mối); trạm xử lý nước thải có tổng công suất $Q = 121\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; nước thải xử lý đạt chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường,

miệng xả nước thải nằm về phía Nam dự án và đầu nối vào mạng nước thải chung của thành phố.

5.5 Cấp điện:

Nguồn điện của dự án đầu lấy từ đường dây 22kV hiện có nằm trên đường Trần Phú và đầu nối với Trạm biến áp 22/0,4 kVA . Mạng lưới cấp điện được đi ngầm đúng quy cách nhằm đảm bảo mỹ quan, an toàn khi vận hành.

6. Đánh giá môi trường chiến lược: Việc đánh giá môi trường chiến lược, cam kết giám sát và quản lý môi trường cũng như đền bù khi để xảy ra sự cố môi trường đối với đời sống, kinh tế - xã hội, sức khỏe cộng đồng hoặc ảnh hưởng đến môi trường Vịnh Nha Trang trong các giai đoạn: chuẩn bị, triển khai và vận hành dự án thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư; các nội dung về đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo nội dung tại thuyết minh đề án quy hoạch kèm theo hồ sơ (Chương VI - Thuyết minh đề án).

V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng:

Quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị đồng thời tuân thủ theo các quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với 05 biệt thự hiện hữu việc quản lý, bảo tồn, khôi phục kiến trúc trong và ngoài công trình (nếu có) tuân thủ theo quy định và hướng dẫn của Sở Văn hoá và Thể thao.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 23/08/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang và Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất trong đề án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu nghỉ dưỡng cao cấp Bảo Đại, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang.

Điều 3. Phân công thực hiện:

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND thành phố Nha Trang quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Hà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, VC, CN, HM(18b).

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng